

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng.

Ông Nguyễn Quốc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Liều Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1989 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng lý hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Liều Văn P, sinh năm 1959 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961, có vợ là Hứa Thị H (đã ly hôn) có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 12/6/2018 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2018, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vy Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Chị Liễu Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bà Cháu Thị H (Chu Thị H), sinh năm 1973; địa chỉ: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức C, vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn T, vắng mặt;

Anh Dương Mạnh T, có mặt;

Anh Nông Thế Q, vắng mặt;

Anh Nguyễn Trọng H, vắng mặt;

Anh Nguyễn Hữu C, vắng mặt;

Anh Phùng Đức H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 55 phút ngày 27/12/2018 tại khu vực vườn hoa M, đường L, phường V, thành phố L tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Phùng Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy có chất bột màu trắng. Hồi 11 giờ 45 phút ngày 27/12/2018, tại khu vực trước cổng sở T, đường T, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Hữu C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói giấy có chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa Phùng Đức H, Nguyễn Hữu C về trụ sở Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn lập biên bản sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Đức H, Nguyễn Hữu C khai có nhờ bạn nghiện là Nguyễn Đức C, thường hành nghề đánh giày tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn mua hộ ma túy để sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phùng Đức H đưa cho Nguyễn Đức C 200.000 đồng, Nguyễn Đức C cầm tiền rồi mua ma túy với một người nam thanh niên tên Liễu Văn T tại khu vực vỉa hè đầu ngõ H, đường L, phường V, thành phố L, Nguyễn Đức C đưa lại gói ma túy cho Phùng Đức H. Sau khi lấy được ma túy, Phùng Đức H đi đến khu vực vườn hoa M sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ ma túy. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu C đưa cho Nguyễn Đức C 200.000 đồng, Nguyễn Đức C cầm tiền rồi mua ma túy với một người nam thanh niên tên Liễu Văn T tại khu vực vỉa hè đầu ngõ H, đường L, phường V, thành phố L, Nguyễn Đức C đưa lại gói ma túy cho

Nguyễn Hữu C, sau khi lấy được ma túy Nguyễn Hữu C đi đến khu vực đối diện sở T để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Phùng Đức H và Nguyễn Hữu C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành triệu tập Nguyễn Đức C để làm rõ hành vi liên quan đến ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức C khai nhận: Ngày 27/12/2018 do bản thân Nguyễn Đức C thường sử dụng ma túy nên đã mua ma túy hộ bạn nghiện là Phùng Đức H và Nguyễn Hữu C. Ma túy đưa cho Phùng Đức H và Nguyễn Hữu C do Nguyễn Đức C mua với Liễu Văn T với giá 200.000 đồng/01 gói ma túy.

Kết luận giám định số 56 và 57/KL - PC 09 cùng ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Nguyễn Hữu C là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,046 gam. Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Phùng Đức H là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,037 gam.

Tại cơ quan điều tra Liễu Văn T khai nhận: Bản thân Liễu Văn T thường mua ma túy để bán lại kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 27/12/2018 Liễu Văn T đi đến khu vực ngõ T, đường B, phường H, thành phố L mua ma túy 2 lần với Châu Thị H (Châu Thị H) mỗi lần Liễu Văn T mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng/01 gói. Sau khi mua được ma túy, Liễu Văn T nhận được điện thoại của Nguyễn Đức C hỏi mua ma túy Liễu Văn T đi đến khu vực đối diện cổng Ủy ban thành phố L và bán lại cho Nguyễn Đức C ma túy 02 lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Liễu Văn T tự khai nhận trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã xác minh và có căn cứ làm rõ:

Khoảng 10 giờ, ngày 27/12/2018 Liễu Văn T đến khu vực cổng B tỉnh Lạng Sơn, đường H, phường C, thành phố L mua ma túy giá 2.000.000 đồng với Nguyễn Văn T. Sau khi mua được ma túy, Liễu Văn T chia nhỏ ma túy bán cho nhiều người, cụ thể:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 27/12/2018, tại khu vực Đền C, đường H, phường C, thành phố L, Liễu Văn T bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Dương Mạnh T.

Khoảng 11 giờ, ngày 27/12/2018, tại khu vực cổng C, phường T, thành phố L, Liễu Văn T bán 03 gói ma túy giá 600.000 đồng cho Nông Thế Q.

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/12/2018, tại khu vực ngã ba đường T giao đường T, phường T, thành phố L, Liễu Văn T bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Nguyễn Trọng H.

Tại cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Liễu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô bị tạm giữ, do đây là tài sản chung của vợ chồng anh Vy Văn T và chị Liễu Thị C nhờ bị cáo đi mua xe mô tô và đứng tên trong đăng ký xe mô tô.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Liễu Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong mẫu vật giám định là chất ma túy; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 3.470.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 240.24.

Người bào chữa cho bị cáo gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau, về nội dung vụ án nhất trí như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù và miễn tiền án phí cho bị cáo, với các căn cứ: Bị cáo khai báo thành khẩn, tự thú trong quá trình điều tra, bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo là dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị giải quyết vụ án.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong ngày 27/12/2018 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Liễu Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 05 lần, trong đó 02 lần bán chất ma túy cho Nguyễn Đức C, 01 lần bán chất ma túy cho Dương Mạnh T, 01 lần bán chất ma túy cho Nông Thế Q và 01 lần bán chất ma túy cho Nguyễn Trọng H. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên và phạm tội 02 lần trở lên vì mỗi một lần bị cáo bán trái phép chất ma túy là đã cấu thành độc lập một tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, reo rắc những tệ nạn cho xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn; khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội trước đó và bị cáo có bố đẻ là Liễu Văn P được Nhà nước tặng thưởng bằng khen do có thành tích xuất sắc thực hiện chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có án tích, nhưng có 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, cho thấy bị cáo là người không chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 02 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định bên trong là chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 3.470.000 đồng là tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 240.24 đây là tài sản chung của gia đình nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như người bào chữa trình bày, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng và có 02 tình tiết định khung trong điều luật nên cần phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới có tính chất răn đe, phòng ngừa

chung trong xã hội. Còn về việc miễn án phí cho bị cáo, thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế khó khăn, tuy nhiên khi xem xét miễn án phí phải có yêu cầu của người được miễn và xác nhận của chính quyền địa phương chứng nhận là nơi sinh sống của họ thuộc vùng kinh tế khó khăn hay không. Do đó, không có căn cứ, cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[10] Đối với Phùng Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 0,037 gam chất ma túy Heroine, Nguyễn Hữu C có hành vi tàng trữ trái phép 0,046 gam chất ma túy Heroine, Nguyễn Đức C có hành vi mua hộ ma túy cho Phùng Đức H, Nguyễn Hữu C, do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với các đối tượng Dương Mạnh T, Nông Thế Q, Nguyễn Trọng H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên. Đối với Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép ma túy cho Liễu Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khởi tố vụ án điều tra, xử lý trong vụ án riêng. Tại Cơ quan điều tra Châu Thị H khai nhận. Bản thân Châu Thị H có quen biết Liễu Văn T nhưng trong quá trình sinh sống tại địa phương Châu Thị H không trao đổi, mua bán ma túy với Liễu Văn T. Ngoài lời khai của Liễu Văn T, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Châu Thị H. Do vậy không đủ căn cứ để khởi tố đối với Châu Thị H về hình sự.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 27/12/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo Liễu Văn T. Trả lại cho bị cáo Liễu Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 240.24 (chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật

chứng ngày 11/4/2019 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.470.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054411.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại giấy Ủy nhiệm chi số: 27 ngày 16/4/2019 của Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Liễu Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đình Phương